

Bản án số: 130/2024/HS-PT

Ngày 10 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Tài.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn; ông Đào Chí Keo.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Huyền –
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên
tòa:** Bà Lê Mai Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 133/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Quách Quốc T. Do có kháng cáo của bị cáo Quách Quốc T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Châu Thị Bích H đối với Bản án số 24/2024/HS-ST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Bị cáo kháng cáo: Quách Quốc T, sinh năm 1992 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Quách Tài T1 và bà Trương Thu D; vợ Trần Thị Trúc L; con : 02 người; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2023 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Quách Quốc T: Ông Nguyễn Văn N – Luật sư Văn phòng L1 (chi nhánh S); địa chỉ: số B Q, khóm A, phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Châu Thị Bích H, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H: Ông Nguyễn Văn N – Luật sư Văn phòng L1 (chi nhánh S); địa chỉ: số B Q, khóm A, phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

(Trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác, nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 05/3/2023, Quách Quốc T điều khiển xe ô tô con (04 chỗ) biển số: 83A - 137.29 chạy trên Quốc lộ I hướng L - C. Khi đến khu vực km 70 + 850 thuộc khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang do không chú ý quan sát T điều khiển xe đụng vào phía sau xe ô tô con (04 chỗ) biển số: 51G - 613.81 do Vòng Mỹ T3 điều khiển đang chạy cùng chiều phía trước làm xe ô tô con biển số: 51G - 613.81 trượt về phía trước, đầu xe của T3 va chạm với đuôi xe ô tô tải (không rõ biển số) đang chạy cùng chiều làm xe ô tô con biển số: 51G - 613.81 bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện phù hợp với nội dung vụ án như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ gồm có: Xe ô tô con biển số: 83A-137.29, số máy: G4LCNU758445, nhãn hiệu: Huynhdai, màu sơn: trắng; giấy biên nhận thế chấp Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1, nội dung: giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông, có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000197 (bản phô tô) kèm theo; xe ô tô con biển số: 51G-613.81, số máy: P520502185, nhãn hiệu: Mazda, màu sơn: xanh, 01 sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số: 3331576; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 365748 (bản phô tô), đã trao trả cho Nhan Vi T2; giấy biên nhận thế chấp ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (bản phô tô). Tạm giữ của Quách Quốc T: 01 giấy phép lái xe hạng C số: 790201526959 tên Quách Quốc T, ngày sinh: 06/6/1992, nơi thường trú: ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng ghi Sở Giao thông Vận tải Thành phố H cấp có giá trị đến ngày 08/10/2025; 01 USB màu trắng, trên USB có chữ Kingston. Tạm giữ của Vòng Mỹ T3: 01 giấy phép lái xe hạng B2 số: 791133019697 do Sở Giao thông Vận tải Thành phố H cấp có giá trị đến ngày 27/12/2028, đã trao trả cho Vòng Mỹ T3.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL.HĐ ngày 05/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh An Giang, kết luận: Xe ô tô biển số: 51G-613.81, màu sơn: đen; loại phương tiện: ô tô con; nhãn hiệu: Mazda 3. Các loại phụ tùng xe bị hư hỏng một phần và hư hỏng hoàn toàn cần phải sửa chữa, phục hồi, thay thế các loại phụ tùng tính trọn gói là 152.096.640 đồng (đính kèm báo giá sửa chữa của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ô, ngày 06/3/2023). Tổng giá trị tài sản định giá là: 152.096.640 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi hai triệu, không trăm chín mươi sáu ngàn, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

Căn cứ Kết luận giám định số 242/KL-KTHS(KTSĐT-GT) ngày 04/7/2023 của Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận: Trích xuất 10 (mười) ảnh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong USB (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo. Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) phụ lục gồm 04 trang A4.

Căn cứ Kết luận giám định số 131/KL-KTHS(TL-GT) ngày 19/10/2023 của Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận: Giấy Phép lái xe gửi đến giám định là giả.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKS-HS ngày 15/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố Quách Quốc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Quách Quốc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Quách Quốc T 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 02 tội buộc Quách Quốc T phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/10/2023).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các ngày 15, 17/4/2024 bị cáo Quách Quốc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Châu Thị Bích H kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để định giá lại giá trị tài sản hư hỏng, không đồng ý bồi thường theo quyết định của bản án, giá trị định giá là quá cao và chưa hợp lý.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Quách Quốc T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Châu Thị Bích H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nội dung, yêu cầu rõ ràng, gửi trong hạn luật định nên đủ cơ sở xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, kết luận định giá cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, bị cáo Quách Quốc T đã có hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả điều khiển xe ô tô biển số 83A - 137.29 chạy trên Q hướng L - C không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn gây tai nạn giao thông với xe ô tô biển số 51G - 613.81 do Vòng Mỹ Thu điều khiển cùng chiều phía trước. Hậu quả làm xe ô tô biển số 51G - 613.81 bị hư hỏng, các loại phụ tùng xe bị hư hỏng một phần và hư hỏng hoàn toàn cần phải sửa chữa, phục hồi, thay thế tính trọn gói 152.096.640 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu định tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" và "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 và khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân huyện C kết án bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá áp dụng đầy đủ, đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo quyết định xử phạt bị cáo Quách Quốc T 03 năm 06 tháng tù. Đây là mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp biên lai thu tiền ngày 08/7/2024 đã nộp khắc phục hậu quả 30.000.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo, yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm để định giá lại giá trị tài sản bị thiệt hại nhưng không cung cấp tình tiết mới.

Xem xét toàn diện vụ án, thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Quách Quốc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt; trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Giai đoạn phúc thẩm bị cáo nộp khắc phục hậu quả số tiền 30.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mới phát sinh ở giai đoạn phúc thẩm, do đó đề nghị có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cụ thể giảm từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Đối với Kết luận định giá tài sản số 25/KL.HĐ ngày 05/5/2023, báo cáo giải trình số 01/HĐĐG ngày 04/9/2024 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện C đã thể hiện rõ căn cứ để kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ án. Do đó, yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm để định giá lại giá trị tài sản bị thiệt hại của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Châu Thị Bích H là không có cơ sở xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Quách Quốc T 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và 06 tháng tù, về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Quách Quốc T phải chấp hành chung cho 02 tội là 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/10/2023).

- Người bào chữa cho bị cáo và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H trình bày: Không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, bởi:

Thứ nhất, xét về lỗi gây ra thiệt hại cho xe 51G-613.81: cơ quan điều tra chưa làm rõ người bị hại có lỗi hay không? Lý do tại sao xe tải phía trước lại đột ngột dừng, việc dừng xe này phía xe tải có lỗi hay không để từ đó xác định, khi xe tải dừng đột ngột thì xe bị hại đụng vào đuôi xe tải trước hay là xe bị cáo đụng vào vị trí đuôi xe của bị hại trước. Do đó, việc chưa làm rõ được yếu tố lỗi của các bên trong vụ án nhưng cấp sơ thẩm đã xác định lỗi là hoàn toàn do bị cáo là chưa có căn cứ và chưa phù hợp với thực tế vụ án xảy ra.

Thứ hai, xét về thiệt hại tài sản trong vụ án: Xe ô tô con biển số 51G-613.81 bị thiệt hại đăng ký lần đầu vào năm 2018, đến khi bị gây thiệt hại đã qua sử dụng 05 năm nhưng khi định giá thiệt hại không khấu hao tài sản là không phù hợp. Ngoài ra, tại biên bản ngày 05/3/2023 thiệt hại ban đầu chỉ có 08 món phụ tùng hư hỏng. Trong các biên bản xem xét thiệt hại có bị cáo chứng kiến lại thể hiện 22 phụ tùng bị hư hỏng nhưng khi giám định đến 33 phụ tùng cần thay thế là không phù hợp. Đồng thời, khi Hội đồng định giá tiến hành định giá tài sản đã cộng thêm tiền công, tiền thuế để tính giá trị tài sản bị thiệt hại. Từ đó có thể xác định, kết luận định giá tài sản của Hội đồng là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ các phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra bổ sung, làm rõ các vấn đề vừa nêu trên.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Châu Thị Bích H thống nhất lời trình bày của luật sư, không bào chữa và tranh luận thêm.

Trong phần đối đáp một lần nữa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Quách Quốc T và bà Châu Thị Bích H làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Quách Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 05/3/2023, Quách Quốc T đã có hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả điều khiển xe ô tô con biển số: 83A - 137.29 chạy trên Q hướng L - C, khi đến khu vực km 70 + 850 thuộc khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn gây tai nạn giao thông với xe ô tô con biển số: 51G - 613.81 do Vòng Mỹ Thu điều khiển cùng chiều phía trước. Hậu quả: Xe ô tô con biển số: 51G - 613.81 bị hư hỏng, các loại phụ tùng xe bị hư hỏng một phần và hư hỏng hoàn toàn cần phải sửa chữa, phục hồi, thay thế các loại phụ tùng tính trọn gói là 152.096.640 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Quách Quốc T tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 2 Điều 260 và khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Quách Quốc T, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để định giá lại giá trị tài sản hư hỏng, không đồng ý bồi thường theo quyết định của bản án, giá trị định giá là quá cao và chưa hợp lý của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Châu Thị Bích H, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Quách Quốc T: Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng bằng lái xe giả để tham gia giao thông là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo vẫn bất chấp hậu quả khi điều khiển xe oto con biển số: 83A - 137.29 tham gia giao thông và gây ra tai nạn giao thông. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, hoạt động đúng đắn trong việc cấp giấy tờ của cơ quan Nhà nước, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm quần chúng nhân dân bất bình và lo lắng mỗi khi tham gia giao thông. Xét thấy, Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, khi quyết định hình phạt đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và 06 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là phù hợp với quy định pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp số tiền 30.000.000

đồng để khắc phục một phần hậu quả nộp theo biên lai thu số 0002329 ngày 08/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang, đây là tình tiết, chứng cứ giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm. Đồng thời, xét về tính chất vụ tai nạn giao thông chỉ gây ra thiệt hại tài sản chứ không gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng con người, giá trị tài sản hư hỏng không lớn, số tiền thiệt hại chỉ có 152.000.000 đồng, vừa đủ định lượng để truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm để định giá lại giá trị tài sản hư hỏng, không đồng ý bồi thường theo quyết định của bản án, giá trị định giá là quá cao và chưa hợp lý của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – Châu Thị Bích H:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng đã triệu tập Hội đồng định giá trong hình sự huyện C ra phiên tòa để giải thích kết luận định giá tài sản số 05/KL.HĐ ngày 25/5/2023. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng định giá đã trình bày như sau:

Thứ nhất, về Biên bản khám nghiệm phương tiện của Phòng C - Công an tỉnh và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, xác định:

- Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 07/3/2023 của Phòng C đường bộ - Công an tỉnh A lập thì xe ô tô BS 51G-613.81 bị hư hỏng 11 vùng (đính kèm Biên bản): Đối với công tác khám nghiệm phương tiện tại nơi xảy ra tai nạn giao thông được ghi nhận bằng hình ảnh tổng quan hiện trường, chưa tháo rã phương tiện, để xác định các vùng bị ảnh hưởng trên thân xe, cụ thể ghi nhận là 11 nội dung liên quan, hay còn gọi là 11 vùng bị hư hỏng. Mặt khác, nhiệm vụ của Cảnh sát giao thông còn phải sớm điều tiết, phân luồng giao thông, không để xảy ra tắc nghẽn giao thông kéo dài tại nơi xảy ra tai nạn.

- Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 14/4/2023 của Cơ quan điều tra – Công an huyện C thể hiện xe ô tô BS 51G-613.81 bị hư hỏng 22 chỗ hư hỏng (đính kèm Biên bản): Sau khi tiếp nhận vụ việc, Công an huyện C đã trực tiếp khám nghiệm phương tiện tại Trụ sở Công an huyện, có sự chứng kiến và xác nhận của các bên liên quan, ghi nhận bằng hình ảnh các chi tiết nhìn thấy được, cũng chưa tháo rã phương tiện, ghi nhận 22 chi tiết phụ tùng hư hỏng, hay còn gọi là 22 chỗ hư hỏng trong 11 vùng được xác định ban đầu.

Thứ hai, theo yêu cầu của Công an huyện C, Hội đồng định giá đã đề nghị Công ty TNHH MTV Ô (gọi tắt là Công ty M) (TP. L) báo giá với danh sách 22 món phụ tùng. Sau khi nghiên cứu hồ sơ và khảo sát thực tế, Công ty M đã cung cấp Báo giá sửa chữa (đính kèm báo giá ngày 06/3/2023) với 33 chi tiết phụ tùng + khí gas + chi phí khác liên quan, do một món phụ tùng có nhiều chi tiết linh kiện khác kết hợp. Đây là báo giá sơ bộ dựa trên hình ảnh được cơ quan chức năng cung cấp, Công ty M chưa mang xe về xưởng tháo rã chi tiết. Mặt khác, trong quá trình sửa chữa chắc chắn sẽ có những phát sinh ngoài danh sách 22 món phụ tùng đề nghị báo giá như: hư hỏng 01 bên bản lề nhưng phải thay

thể cả 02 bên; ổ khoá ngầm nắp capo chưa được thể hiện; cụm đèn thì có kiếng choá đèn, bóng đèn, đuôi đèn;...

Thứ ba, đối với:

- Công sửa sơn các chi tiết phụ tùng thay thế: Phụ tùng thay thế như phôi CAPO (và các phụ tùng khác liên quan) hãng không sơn sẵn do tránh bị trầy xước màu sơn trong quá trình vận chuyển phụ tùng, do đó phát sinh thêm chi phí và công sơn.

- Căn cứ để tính tiền công sửa chữa và tiền thuế giá trị gia tăng: Chi phí tiền công sửa chữa áp dụng theo biểu giá thị trường và giá niêm yết của Công ty. Trong đó, ngoài công sửa chữa phần cứng, còn phải cân chỉnh lại phương tiện sau khi bị hư hỏng, biến dạng; hệ thống điện, điện tử bị ảnh hưởng... Tiền thuế, phí áp dụng theo quy định hiện hành.

Do đó, có thể xác định việc Hội đồng định giá tài sản hư hỏng với 33 món phụ tùng là có căn cứ, là cơ sở để xác định giá trị tài sản hư hỏng là 152.096.640 đồng và chi phí kéo xe là 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 157.096.640 đồng là phù hợp. Việc cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Quách Quốc T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Châu Thị Bích H liên đới bồi thường cho bị hại Vòng Mỹ Thu số tiền là 157.000.000 đồng là có căn cứ.

Bà H kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, định giá lại giá trị tài sản hư hỏng, không đồng ý bồi thường theo quyết định của bản án, giá trị định giá là quá cao và chưa hợp lý nhưng không có tình tiết, chứng cứ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bà H. Do đó, Hội đồng xét xử cần giữ nguyên đối với phần bồi thường thiệt hại tài sản, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Châu Thị Bích H.

Từ những phân tích trên, quan điểm bào chữa cho bị cáo và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại của luật sư không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của Viện kiểm sát cùng cấp không trái với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Quách Quốc T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bà Châu Thị Bích H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Quách Quốc T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện C về phần hình phạt.

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Châu Thị Bích H.

Tuyên bố: Bị cáo Quách Quốc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Quách Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải phải chấp hành chung cho 02 tội là 02 (Hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/10/2023).

Áp dụng Điều 48, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự 2015: Buộc Châu Thị Bích H và Quách Quốc T liên đới bồi thường cho V Mỹ Thu số tiền tổng cộng là 157.000.000đ (Một trăm năm mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Tiếp tục tạm số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) của bị cáo Quách Quốc T (do Châu Thị Bích H nộp thay) theo Biên lai thu số 0002329 ngày 08/9/2024 tại Chi Cục thi hành án huyện C để đảm bảo thi hành án.

Bà Châu Thị Bích H phải chịu án phí dân sự 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm, được khấu trừ theo biên lai thu số 0004601 ngày 17/4/2024 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (đã nộp xong)

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- Công an huyện C;
- Viện kiểm sát huyện C;
- Chi cục Thi hành án DS huyện C;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Toà Hình sự; HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tấn Tài